Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……../ABS-DVCK23

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 05/2023

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty CP chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAV			AAV
2	ADC			ADC
3	ALT			ALT
4	AMV			AMV
5	ARM			ARM
6	ATS			ATS
7	BAB			BAB
8	BAX			BAX
9	BBS			BBS
10	BCC			BCC
11	BCF			BCF
12	BDB			BDB
13	BED			BED
14	BPC			BPC
15	BSC			BSC
16	BST			BST
17	BTS			BTS
18	BTW			BTW
19	BVS			BVS
20	C69			C69
21	CAG			CAG
22	CAN			CAN
23	CAP			CAP

24	CDN			CDN
25	CEO			CEO
26	CLH			CLH
27	CLM			CLM
28	CPC			CPC
29	CSC			CSC
30	CTB			CTB
31	D11			D11
32	DAD			DAD
33	DAE			DAE
34	DDG			DDG
35	DIH			DIH
36	DL1			DL1
37	DNC			DNC
38	DP3			DP3
39	DTD			DTD
40	DTK			DTK
41	DVG			DVG
42	DXP			DXP
43	EID			EID
44	EVS			EVS
45	GDW			GDW
46	GIC			GIC
47	GKM			GKM
48	GLT			GLT
49	GMA			GMA
50	HBS			HBS
51	HCC			HCC
52	HCT			HCT
53	HDA			HDA
54	HHC			HHC
55	HJS			HJS
56	HLC			HLC
57	HLD			HLD
58	HOM			HOM
59	HUT			HUT
60	HVT			HVT
61	IDC			IDC
62	IDV			IDV
63	INC			INC
64	INN			INN
65	KHS			KHS
66	KST			KST
67	KTS			KTS
68	L14			L14

69	L18			L18
70	LAS			LAS
71	LBE			LBE
72	LHC			LHC
73	LIG			LIG
74	MBG			MBG
75	MBS			MBS
76	MCC			MCC
77	MEL			MEL
78	MKV			MKV
79	MVB			MVB
80	NAG			NAG
81	NAP			NAP
82	NBC			NBC
83	NBP			NBP
84	NFC			NFC
85	NHC			NHC
86	NTH			NTH
87	NTP			NTP
88	NVB			NVB
89	PCE			PCE
90	PDB			PDB
91	PGN			PGN
92	PIA			PIA
93	PIC			PIC
94	PLC			PLC
95	PMB			PMB
96	PMC			PMC
97	PMS			PMS
98	PPP			PPP
99	PPS			PPS
100	PPY			PPY
101	PRC			PRC
102	PRE			PRE
103	PSC			PSC
104	PSD			PSD
105	PSE			PSE
106	PSI			PSI
107	PSW			PSW
108	PTS			PTS
109	PVC			PVC
110	PVG			PVG
111	PVI			PVI
112	PVS			PVS
113	QHD			QHD

114	QST			QST
115	S55			S55
116	S99			S99
117	SAF			SAF
118	SCI			SCI
119	SDC			SDC
120	SDN			SDN
121	SEB			SEB
122	SED			SED
123	SGC			SGC
124	SHE			SHE
125	SHN			SHN
126	SHS			SHS
127	SIC			SIC
128	SLS			SLS
129	SMN			SMN
130	STC			STC
131	SVN			SVN
132	SZB			SZB
133	TAR			TAR
134	TBX			TBX
135	TDN			TDN
136	TDT			TDT
137	TET			TET
138	THD			THD
139	THT			THT
140	TIG			TIG
141	TKU			TKU
142	TMB			TMB
143	TMC			TMC
144	TMX			TMX
145	TNG			TNG
146	TPP			TPP
147	TTL			TTL
148	TTT			TTT
149	TV4			TV4
150	TVD			TVD
151	VBC			VBC
152	VC3			VC3
153	VC6			VC6
154	VC7			VC7
155	VCS			VCS
156	VE3			VE3
157	VGS			VGS
158	VHE			VHE

159	VHL			VHL
160	VIF			VIF
161	VMS			VMS
162	VNC			VNC
163	VNF			VNF
164	VNR			VNR
165	VSA			VSA
166	VSM			VSM
167	VTV			VTV
168	WCS			WCS
169	X20			X20

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	AAT			AAT
3	ABT			ABT
4	ACB			ACB
5	ACC			ACC
6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	ASG			ASG
12	ASM			ASM
13	BBC			BBC
14	BCG			BCG
15	BCM			BCM
16	BFC			BFC
17	BIC			BIC
18	BID			BID
19	BKG			BKG
20	BMC			BMC
21	BMI			BMI
22	BMP			BMP
23	BRC			BRC
24	BSI			BSI
25	BTP			BTP
26	BTT			BTT

27	BVH			BVH
28	BWE			BWE
29	C32			C32
30	C47			C47
31	CAV			CAV
32	CCI			CCI
33	CCL			CCL
34	CDC			CDC
35	CHP			CHP
36	CII			CII
37	CKG			CKG
38	CLC			CLC
39	CLL			CLL
40	CLW			CLW
41	CMG			CMG
42	CMX			CMX
43	CNG			CNG
44	CRC			CRC
45	CSM			CSM
46	CSV			CSV
47	CTD			CTD
48	CTF			CTF
49	CTG			CTG
50	CTR			CTR
51	CTS			CTS
52	CVT			CVT
53	D2D			D2D
54	DAG			DAG
55	DBC			DBC
56	DBD			DBD
57	DBT			DBT
58	DCL			DCL
59	DCM			DCM
60	DGC			DGC
61	DGW			DGW
62	DHA			DHA
63	DHC			DHC
64	DHG			DHG
65	DHM			DHM
66	DIG			DIG
67	DMC			DMC
68	DPG			DPG
69	DPM			DPM
70	DPR			DPR
71	DQC			DQC
72	DRC			DRC
73	DRH			DRH
74	DRL			DRL
75	DSN			DSN

76	DTT			DTT
77	DVP			DVP
78	DXG			DXG
79	DXS			DXS
80	E1VFVN30			E1VFVN30
81	EIB			EIB
82	ELC			ELC
83	EMC			EMC
84	EVE			EVE
85	FCM			FCM
86	FCN			FCN
87	FIT			FIT
88	FMC			FMC
89	FPT			FPT
90	FRT			FRT
91	FTS			FTS
92	FUEVFVND			FUEVFVND
93	GAS			GAS
94	GDT			GDT
95	GEG			GEG
96	GEX			GEX
97	GIL			GIL
98	GMD			GMD
99	GSP			GSP
100	GVR			GVR
101	HAH			HAH
102	HAP			HAP
103	HAX			HAX
104	HCD			HCD
105	HCM			HCM
106	HDB			HDB
107	HDC			HDC
108	HDG			HDG
109	HHP			HHP
110	HHS			HHS
111	HHV			HHV
112	HMC			HMC
113	HPG			HPG
114	HQC			HQC
115	HRC			HRC
116	HSG	HSG		
117	HSL			HSL
118	HT1			HT1
119	HTL			HTL
120	HTN			HTN
121	HTV			HTV
122	HUB			HUB
123	HVH			HVH
124	HVX			HVX

125	IDI			IDI
126	IJC			IJC
127	ILB			ILB
128	IMP			IMP
129	ITC			ITC
130	KBC			KBC
131	KDC			KDC
132	KDH			KDH
133	KHG			KHG
134	KMR			KMR
135	KOS			KOS
136	KPF			KPF
137	KSB			KSB
138	LAF			LAF
139	LBM			LBM
140	LCG			LCG
141	LGC			LGC
142	LIX			LIX
143	LM8			LM8
144	LPB			LPB
145	LSS			LSS
146	MBB			MBB
147	MCP			MCP
148	MDG			MDG
149	MIG			MIG
150	MSB			MSB
151	MSH			MSH
152	MSN			MSN
153	MWG			MWG
154	NAF			NAF
155	NAV			NAV
156	NBB			NBB
157	NCT			NCT
158	NHA			NHA
159	NHH			NHH
160	NLG			NLG
161	NNC			NNC
162	NSC			NSC
163	NT2			NT2
164	NTL			NTL
165	OCB			OCB
166	OPC			OPC
167	PAC			PAC
168	PAN			PAN
169	PC1			PC1
170	PDN			PDN
171	PDR			PDR
172	PET			PET
173	PGC			PGC

174	PGD			PGD
175	PGI			PGI
176	PHC			PHC
177	PHR			PHR
178	PLX			PLX
179	PNJ			PNJ
180	POW			POW
181	PTB			PTB
182	PVT			PVT
183	QCG			QCG
184	RAL			RAL
185	REE			REE
186	S4A			S4A
187	SAB			SAB
188	SAM			SAM
189	SAV			SAV
190	SBA			SBA
191	SBT			SBT
192	SCR			SCR
193	SFG			SFG
194	SFI			SFI
195	SHB			SHB
196	SHI			SHI
197	SHP			SHP
198	SJS			SJS
199	SKG			SKG
200	SMB			SMB
201	SPM			SPM
202	SRC			SRC
203	SSB			SSB
204	SSC			SSC
205	SSI			SSI
206	STB			STB
207	STG			STG
208	STK			STK
209	SVI			SVI
210	SVT			SVT
211	SZC			SZC
212	SZL			SZL
213	TBC			TBC
214	TCB			TCB
215	TCD			TCD
216	TCH			TCH
217	TCL			TCL
218	TCO			TCO
219	TCT			TCT
220	TDC			TDC
221	TDG			TDG
222	TDM			TDM

223	TDP			TDP
224	TEG			TEG
225	THG			THG
226	TIP			TIP
227	TIX			TIX
228	TLD			TLD
229	TLG			TLG
230	TLH			TLH
231	TMP			TMP
232	TMS			TMS
233	TMT			TMT
234	TN1			TN1
235	TNC			TNC
236	TNH			TNH
237	TNT			TNT
238	TPB			TPB
239	TRA			TRA
240	TRC			TRC
241	TV2			TV2
242	TVS			TVS
243	TYA			TYA
244	UIC			UIC
245	VCB			VCB
246	VCF			VCF
247	VCG			VCG
248	VCI			VCI
249	VDP			VDP
250	VGC			VGC
251	VHC			VHC
252	VHM			VHM
253	VIB			VIB
254	VIC			VIC
255	VID			VID
256	VIX			VIX
257	VND			VND
258	VNE			VNE
259	VNM			VNM
260	VOS			VOS
261	VPB			VPB
262	VPD			VPD
263	VPG			VPG
264	VPI			VPI
265	VPS			VPS
266	VRE			VRE
267	VSC			VSC
268	VSH			VSH
269	VSI			VSI
270	VTO			VTO
271	YBM			YBM

272			BAF	BAF
273			SCS	SCS
274			SGN	SGN

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: https://www.abs.vn/bao-cao-thang-gui-so-ck-vn-t05-2023/

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này
-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Người lập **Phó Tổng Giám đốc**

Trần Thị Thu Hường **Đặng Hải Chung**